

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ-PT

Ngày: 25-8-2025

“V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên và ông Lê Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 1, tỉnh Bình Thuận cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2025/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm hợp đồng lao động*”. Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (cũ) (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) bị kháng nghị và kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 337/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật H, sinh năm 1978; địa chỉ: B Chung cư S, số A N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Công ty TNHH L1, số I H, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần D; địa chỉ: Số C N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Việt H1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đình C, sinh năm: 1982, (Giấy ủy quyền ngày 19/8/2025) (Có mặt).

Địa chỉ: Số C N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật H;

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết (Nay là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng).

Tại phiên tòa, có mặt bà Phạm Thị Kim P và ông Đoàn Đình C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật H trình bày:** Ông Nguyễn Nhật H làm việc tại Công ty Cổ phần D theo các quyết định:

- Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm số 277/20/NĐ/HĐQT-ABS kể từ ngày 02/12/2020 với chức vụ Phó Giám Đốc Công ty; Hợp đồng lao động số 20/HĐ-ABS ngày 02/12/2020;

- Quyết định bổ nhiệm số 02/HĐQT-ABS kể từ ngày 02/01/2021 với chức vụ Giám Đốc Công ty.

Đến ngày 03/12/2021, Công ty đơn phương ra quyết định miễn nhiệm chức vụ giám đốc, đồng thời chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H từ ngày 04/12/2021 mà không có bất kỳ lý do, thông báo nào,

Đến ngày 06/12/2021, ông H được yêu cầu bàn giao công việc. Vì không biết việc chấm dứt hợp đồng lao động như vậy là trái quy định pháp luật nên ông H vẫn tiến hành bàn giao trả lại các công cụ, dụng cụ làm việc bình thường.

Ngày 15/4/2024, khi biết quyền lợi của ông H bị xâm phạm và công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là trái quy định pháp luật, ông H lập tức gửi thông báo cho Công ty. Sau khi gửi 02 lần, ngày 26/4/2024, ông H nhận được Thông báo số 60/24/ABS-CVĐ ngày 26/4/2024 của Công ty có nội dung là Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn Nhật H khởi kiện yêu cầu giải quyết:

Buộc Công ty Cổ phần D phải bồi thường cho ông Nguyễn Nhật H số tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, gồm các khoản: Tiền lương, công và các khoản phụ cấp chưa thanh toán từ ngày 04/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 2.219.230.769 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng bằng 02 tháng lương thực nhận 100.000.000 đồng, tuyên buộc Công ty Cổ phần D khắc phục mọi vi phạm của Hợp đồng lao động số 20 ngày 02/12/2020, theo quy định

tại Điều 41 Bộ luật lao động: “Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết, phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động”.

*** Bị đơn Công ty Cổ phần D trình bày:** Ngày 02/12/2020, Công ty Cổ phần D và ông Nguyễn Nhật H ký kết hợp đồng lao động thuê Phó Giám Đốc số 1A/20/HĐ-ABS, thời hạn hợp đồng không xác định thời hạn.

Kèm theo là tờ trình về việc tiếp nhận và bổ nhiệm quản lý cấp cao ban hành số 06/21/TT-ABS cho ông Nguyễn Nhật H tiếp nhận vị trí Phó Giám Đốc và được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Ngày 02/12/2020, Công ty Cổ phần D có Quyết định của Hội đồng quản trị số 278/20/HĐQT-ABS về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Nhật H giữ chức vụ Phó Giám Đốc kể từ ngày 02/12/2020.

Ngày 02/01/2021, Công ty Cổ phần D có Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/21/HĐQT-ABS về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Nhật H giữ chức vụ Giám Đốc.

Kèm theo Văn bản ủy quyền số 07/21/UQ-ABS của Chủ tịch Hội đồng quản trị về các công việc chung.

Ngày 04/12/2021, Công ty Cổ phần D có Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/21/HĐQT-ABS về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Nhật H giữ chức vụ Giám đốc kể từ ngày 04/12/2021.

Ngay sau khi thực hiện công tác bàn giao công việc, công cụ, dụng cụ, phương tiện theo quy định, Công ty đã thực hiện việc thanh toán lương đồng thời trả thêm lương tháng 13 cho ông Nguyễn Nhật H.

Tại thời điểm sau khi miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, ông Nguyễn Nhật H không lên Công ty làm việc cũng như không tham gia bất cứ hoạt động kinh doanh nào tại Công ty.

Theo tìm hiểu, ông Nguyễn Nhật H đã ký hợp đồng lao động với doanh nghiệp khác có tên là Công ty Cổ phần P1 theo Hợp đồng lao động số 122/2022/HĐLĐ-CTYCPPBCNNAMSAO ngày 01/02/2022.

Vì vậy Công ty Cổ phần D có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Nhật H.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) đã quyết định:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 34, Điều 36, Điều 41, Điều 45, Điều 46 Bộ luật lao động.

Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật H.

Buộc Công ty Cổ phần D phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho ông Nguyễn Nhật H như sau:

- Tiền lương chưa thanh toán từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022: 27.115.384 đồng.

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng: 30.000.000 đồng.

- Tiền phạt do vi phạm thời hạn báo trước: 25.961.538 đồng.

- Tiền trợ cấp thôi việc: 7.500.000 đồng.

Tổng cộng: 90.576.922 đồng (Chín mươi triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần D nhận lại sổ bảo hiểm từ ông Nguyễn Nhật H, đối chiếu sổ để thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kết sổ bảo hiểm xã hội từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Nhật H theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi chậm trả, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Nhật H2 có đơn kháng cáo bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) ra Quyết định số 02/QĐ-VKS-KN kháng nghị bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng như sau: Kháng nghị một phần Bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày

14-04-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng; Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa Bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 14-04-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng theo hướng: Xác định mức lương 50.000.000 đồng làm căn cứ để tính các khoản bồi thường trong trường hợp người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc xác định tiền lương cơ bản để xem xét mức bồi thường cho người lao động là chưa chính xác. Vì vậy, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) cấp phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng kháng nghị trong thời hạn luật định và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp là *“Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”*.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX cấp phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Bản án lao động sơ thẩm xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là có căn cứ. Bị đơn không chứng minh được nguyên đơn tự ý bỏ việc 5 ngày liên tiếp nên phải chịu trách nhiệm do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[2.2] Về cách tính mức lương để buộc bị đơn bồi thường cho người lao động. Theo Điều 3 Hợp đồng lao động số 1A/20/HĐ-ABS ngày 02/12/2020 xác định: Lương cơ bản: 15.000.000 đồng/tháng; L hiệu quả công việc: 35.000.000 đồng/tháng; Phụ cấp khác và cơm trưa theo quy định của Công ty.

Như vậy theo thỏa thuận trong Hợp đồng lao động nêu trên thì tổng tiền lương công ty trả cho ông H2 hàng tháng là 50.000.000 đồng bao gồm lương cơ bản 15.000.000 đồng và lương hiệu quả công việc 35.000.000 đồng cộng với các phụ cấp khác nhưng không thể hiện số tiền cụ thể. Tổng thu nhập 01 năm của ông H2 được công ty chi trả theo bảng lương là 608.760.000 đồng. Như vậy, bình quân 01 tháng lương của ông H2 thực nhận khi chưa tính thuế thu nhập cá nhân là 50.730.000 đồng (bút lục 91). Do đó, mức lương để tính bồi thường là 50.000.000 đồng theo quy định tại Điều 41, khoản 1 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019. Nguyên đơn xác định rằng theo Nghị quyết số 028/21/NQ/HĐQT-ABS của Hội đồng quản trị cho chấm dứt hợp đồng lao động với ông từ ngày 04/12/2021 nhưng tại quyết định chính thức của Chủ tịch Hội đồng quản trị là ngày 10/12/2021. Vì vậy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tính từ ngày 10/12/2021.

[3] Về thời gian người lao động không làm việc. Giữa các đương sự xác định không có mâu thuẫn gì sau khi chấm dứt hợp đồng lao động. Nguyên đơn không chứng minh được việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của bị đơn ảnh hưởng đến nguyên đơn không thể đi tìm công việc khác. Từ ngày 01/02/2022 nguyên đơn bắt đầu làm việc tại công ty mới. Như vậy thời gian không làm việc của nguyên đơn đã được cấp sơ thẩm xác định từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022 là hoàn toàn phù hợp.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX cần phải tính lại mức tiền thiệt hại để buộc người sử dụng lao động trả cho người lao động:

- Tiền lương chưa thanh toán từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022: $50.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ tháng} + 50.000.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ ngày} / 26 \text{ ngày} = 90.384.615 \text{ đồng}$ theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: $50.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 2 \text{ tháng} = 100.000.000 \text{ đồng}$ theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Vi phạm thời hạn báo trước: 45 ngày = 78.846.153 đồng theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Tại phiên tòa, người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý nên người sử dụng lao động thanh toán khoản tiền bồi thường thêm cho người lao động bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 41 Bộ luật Lao động: 100.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần D phải thanh toán cho ông Nguyễn Nhật H tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian thực tế làm việc tại công ty mỗi năm bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động. Thời gian làm việc thực tế của ông Nguyễn Nhật H từ ngày 02/12/2020 đến ngày 10/12/2021 tương đương trên 1 năm. Trợ cấp thôi việc được nhận là 50.000.000 đồng : 2 = 25.000.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần D nhận lại sổ bảo hiểm từ ông Nguyễn Nhật H, đối chiếu sổ để thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kết sổ bảo hiểm xã hội từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Nhật H theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản là 394.230.768 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, việc cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên có sai sót trong việc tính tiền lương thực nhận của người lao động cần phải sửa bản án lao động sơ thẩm. Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng là có căn cứ chấp nhận, kháng cáo của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động được tính toán lại. Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng; Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13, Điều 39, Điều 41, Điều 46, khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 Điều 10 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024;

- Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 3 Điều 12 thông tư khoản 3 Điều 12 Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020.

- Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ;

3. Tuyên xử:

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật H: Buộc Công ty Cổ phần D phải thanh toán cho ông Nguyễn Nhật H số tiền **394.230.768 đồng** (Ba trăm chín mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ngàn bảy trăm sáu mươi tám đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3.2. Buộc Công ty Cổ phần D nhận lại sổ bảo hiểm từ ông Nguyễn Nhật H, đối chiếu sổ để thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kết sổ bảo hiểm xã hội từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/01/2022 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Nhật H theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Cổ phần D thanh toán số tiền lương trong thời gian người lao động không đi làm việc từ ngày 04/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần D phải chịu 11.826.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động.

Ông Nguyễn Nhật H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm về tranh chấp lao động.

5. Các quyết định khác của bản án lao động sơ thẩm số 02/2025/LĐ-ST ngày 14-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án lao động phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- TAND; VKSND; Phòng THADS
- Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Công TTĐT-TANDTC
- Lưu THCTP; Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương